| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VỊ THANH**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST.<br>Ngày 05 – 01 – 2022.<br>V/v Tranh chấp ly hôn. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phan Như Nguyện.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Minh Khả.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2021/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2021, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Hồng H.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Bình, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang V.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Bình, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Toà án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Hồng H trình bày: Bà và ông Nguyễn Quang V chung sống với nhau từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến không hàn gắn được nên đã ly thân từ năm 2014 đến nay không chung sống với nhau nữa.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1996 đã thành niên, có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay bà Phạm Hồng H yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồng H yêu cầu không công nhận bà và ông Nguyễn Quang V là vợ chồng.

Về con chung: Đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Phạm Hồng H giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quang V trình bày thống nhất với yêu cầu của bà Phạm Hồng H và yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Quang V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Hồng H và ông Nguyễn Quang V chung sống với nhau từ năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, thời gian chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nay bà Phạm Hồng H yêu cầu không công nhận bà và ông Nguyễn Quang V là vợ chồng, ông Nguyễn Quang V cũng đồng ý với yêu cầu của bà Phạm Hồng H, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà Phạm Hồng H và ông Nguyễn Quang V là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Con chung đã thành niên và các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Phạm Hồng H phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của ông Nguyễn Quang V tại phiên tòa: Ông Nguyễn Quang V vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Hồng H và ông Nguyễn Quang V là vợ chồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc bà Phạm Hồng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Phạm Hồng H đã nộp theo biên lai thu số 0001098 ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Bà Phạm Hồng H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Quang V vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Hoả Lựu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Như Nguyện**